| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2017/DS-ST
Ngày: 31-8-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Hồng Trang.

2. Ông Thi Hữu Giàu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H. Địa chỉ trụ sở: Khu phố 2, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Ngô Văn L - Sinh năm 1960 - Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An; Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H. Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 1972/QĐ-NHCS ngày 09-6-2017. (Vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Bà Đào Thị C - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn R - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2017, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cùng ông Ngô Văn L, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, trình bày và yêu cầu:

Ngày 03-3-2014, Ngân hàng và hộ bà Đào Thị C ký Hợp đồng Tín dụng số: 6600000700926242, bà C vay số tiền 30.000.000 đồng, chương trình cho hộ nghèo vay, lãi suất vay 0.65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0.845%/tháng, thời hạn cho vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 09-3-2017. Hiện tại nợ đã quá hạn theo quy định.

Tính đến ngày 06-6-2017 bà C còn nợ 32.773.550 đồng tiền gốc và lãi. Tiền lãi được tính như sau: Tiền lãi trong hạn là 7.091.500 đồng (30.000.000 đồng x 0.65%/30 ngày x 1091 ngày, từ ngày 30-3-2014 đến ngày 25-3-2017), tiền lãi quá hạn là 602.550 đồng (30.000.000 đồng x 0.845%/30 ngày x 71 ngày, từ ngày 26-3-2017 đến ngày 06-6-2017). Tổng lãi hộ vay đã trả là 4.920.500 đồng, số tiền lãi hộ vay còn nợ đến ngày 06-6-2017 là 2.773.550 đồng,

Nay để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng yêu cầu bà C và chồng là ông Ngô Văn R phải liên đới trả cho Ngân hàng 32.773.550 đồng, gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 2.773.550 đồng tiền lãi; Đồng thời, phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ sau ngày 06-6-2017 đến khi trả hết nợ.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, ông Ngô Văn L, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Đào Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn R được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H do ông Ngô Văn L đại diện khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Đào Thị C, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Ông Ngô Văn L đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là bà Đào Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn R được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ

quyền và lợi ích chính đáng của ông bà, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà C và ông R không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa, vì ông bà không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông bà theo quy định pháp luật.

[4] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Không có tài liệu chứng cứ chứng minh đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng: Ngân hàng yêu cầu bà C và ông R trả cho Ngân hàng 32.773.550 đồng (tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi là 2.773.550 đồng) là có căn cứ chấp nhận. Yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với nội dung Hợp đồng tín dụng số 6600000700926242 ngày 03-3-2014 được ký kết giữa Ngân hàng với bà C cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; Ông R là chồng và là người thừa kế của bà C. Do đó, buộc bà C và ông R phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 32.773.550 đồng là phù hợp.

[6] Xét Ngân hàng yêu cầu bà C và ông R tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký từ sau ngày 06-6-2017 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà C và ông R có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng 32.773.550 đồng, nên có nghĩa vụ liên đới chịu 1.638.678 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H đối với bà Đào Thị C.

Buộc bà Đào Thị C và ông Ngô Văn R có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội

huyện H số tiền 32.773.550 đồng (Ba mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng), gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 2.773.550 đồng tiền lãi tính đến ngày 06-6-2017;

Buộc bà C và ông R có nghĩa vụ liên đới trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 6600000700926242 ngày 03-3-2014 được ký kết giữa Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện H với bà C, từ ngày 07-6-2017 đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí: Buộc Đào Thị C và ông Ngô Văn R phải chịu 1.638.678 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Hùng Vương**